

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 21-11-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huyền

Bà Lý Thị Tuyền

Ông Phạm Đức Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Vừ A T (Tên gọi khác: Vừ A Th); Sinh năm: 1967 tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A S (đã chết) và bà Cứ Thị X (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Vợ: Thào Thị S, sinh năm 1968; Con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/4/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Ngày 27/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 04/12/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022, tạm giam từ ngày 07/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Vừ A P (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 2001 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vừ A T (là bị cáo trong cùng vụ án), sinh năm 1967 và bà Thào Thị S, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Cừ Thị C, sinh năm 2001; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2022, tạm giam từ ngày 07/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Cừ Thị C, sinh năm 2001-Trú tại: Bản S, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho các bị cáo:* Ông Giàng A H, sinh năm 1999 - Nơi cư trú: Tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng tháng 02/2022, Vừ A T gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã H, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Qua nói chuyện, T biết được người đàn ông này đang có ma túy cần bán, sau đó hai người đã cho nhau số điện thoại để khi nào có ai hỏi mua ma túy thì T sẽ gọi.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/4/2022, T đang ở nhà thì người đàn ông dân tộc Mông trên gọi thông báo cho T là đang có 02 bánh Heroine bán với giá 125.000.000 đồng/01 bánh và 02 kg thuốc phiện bán với giá 45.000.000 đồng/01kg và hỏi T đã có người mua ma túy chưa? Nghe nói vậy, T gọi điện cho 02 người đàn ông quen biết từ trước (một người dân tộc Kinh và một người dân tộc Thái). Qua trao đổi, 02 người này đồng ý mua Heroine với giá 130.000.000 đồng/01 bánh, mua thuốc phiện với giá 47.000.000 đồng/01kg, tổng là 354.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực bản P, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu để kiểm tra tiền. Sau đó, T gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông hẹn khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày gặp nhau tại khu vực đèo K thuộc bản P1, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu để trao đổi mua bán Heroine và thuốc phiện.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T bảo Vừ A P chở lên bản P, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu để lấy Heroine và thuốc phiện bán cho hai người đàn ông như đã hẹn, P đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 25T1 - 094.31 chở T, T mang theo 01 cân lò xo kim loại màu trắng để cân Heroine và thuốc phiện đi đến gặp hai người đàn ông cần mua ma túy. Sau khi gặp, trao đổi với nhau, hai người này nói chưa đủ tiền và muốn thử hàng, T đồng ý và bảo P chở đi xuống khu vực đèo K, xã T, huyện TU để gặp người đàn ông dân tộc Mông lấy Heroine cho hai người đàn ông đó thử. Trên đường đi, T nói cho P biết hai người đàn ông này muốn mua 02

kg thuốc phiện và 02 bánh Heroine. Lấy được Heroine cho hai người này thử xong, T kiểm đếm tiền được tổng số là 353.000.000 đồng, thiếu 1.000.000 đồng so với thỏa thuận nhưng hai người này xin, T đồng ý. Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T dẫn hai người đàn ông này đi đến đèo K, thuộc bản P1, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu chỗ người đàn ông dân tộc Mông bán Heroine và thuốc phiện đang đợi. Đi đến nơi, T và hai người đàn ông này đi vào khe núi cách mặt đường Quốc lộ 32 khoảng 03m, còn P đứng ngoài đường cảnh giới. Khi đi vào trong khe núi, T đi lên phía bên trên cách khoảng 05 - 06m gặp người đàn ông dân tộc Mông lấy 01 bao tải màu xanh vàng bên trong đựng 02 bánh Heroine và 02 gói thuốc phiện mang xuống bán cho hai người đàn ông này. Khi đang giao dịch mua bán thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Uyên phát hiện, 02 người đàn ông cầm theo 353.000.000 đồng cùng người đàn ông dân tộc Mông đã chạy thoát. Vừ A T và Vừ A P bị tổ công tác bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Tổng khối lượng 720 gam Heroine và 1.700 gam thuốc phiện bị Công an thu giữ là của các bị cáo mang đi bán; 01 điện thoại di động là của bị cáo Vừ A T dùng để trao đổi mua bán ma túy; 01 cân lò xo là của bị cáo T mang đi để cân ma túy; 01 xe mô tô BKS 25T1- 094.31 mà Vừ A P sử dụng là của chị Cự Thị C, P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị C không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cự Thị C trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 25T1- 094.31 là của chị, ngày 01/4/2022 bị cáo Vừ A P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị.

Theo lời khai của Vừ A T: Số điện thoại 0833.719.649 là số của T sử dụng để trao đổi, mua bán ma túy với 03 người đàn ông trên. Kết quả điều tra xác định số thuê bao trên mang tên ông Lý A T, sinh năm 1982, trú tại bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái nhưng ông T không đăng ký, không dùng số thuê bao trên, do đó không có căn cứ xử lý đối với ông T. Số điện thoại 0332.449.682 là số của người đàn ông dân tộc Mông gọi điện để trao đổi, mua bán ma túy đối với T. Kết quả điều tra xác định, số thuê bao trên mang tên Giàng A H, sinh năm 1960, trú tại bản N, xã N1, huyện N2, tỉnh Điện Biên, hiện H không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì không ai biết, do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho T và 02 người đàn ông mua ma túy của T, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo T không có chứng cứ khác chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 16/KL-TCGD ngày 01/4/2022 của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu và kết luận số 297/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 bánh chất bột màu trắng hình chữ nhật thu giữ của Vũ A T, Vũ A P có tổng khối lượng là 720 gam là ma túy, loại Heroine; 02 gói chất nhựa dẻo, màu đen thu giữ của Vũ A T, Vũ A P có tổng khối lượng là 1.700 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSLC-P1 ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Vũ A T, Vũ A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ A T, Vũ A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ A T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ A P tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 718,81 gam Heroine và 1680,53 gam thuốc phiện còn lại sau giám định cùng 01 bao tải xác rắn màu xanh vàng, 02 túi nilon màu xanh, 16 lớp nilon màu trắng, 02 lớp nilon màu đen, 02 lớp nilon màu xanh, 02 lớp giấy màu vàng, 02 lớp nilon màu vàng, 03 lớp băng dính màu trắng, 01 lớp nilon màu hồng; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A1, vỏ màu đen, số IMEL1: 355863061262707, số IMEL2: 355863061262715; Trả lại cho chị Cứ Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, BKS 25T1-094.31, số máy: JA36E0155273, số khung: RLHJA3628EY100576, dung tích xi lanh 109,1; Tịch thu tiêu hủy: 01 cân lò xo kim loại màu trắng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vũ A P: Đề nghị cho bị cáo Vũ A T hưởng hình phạt tù chung thân, bị cáo Vũ A P hưởng hình phạt là 20 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho chị Cứ Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, BKS 25T1-094.31.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 01/4/2022 tại khu vực đèo K thuộc bản P1, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu, Vừ A T đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 720 gam Heroine và 1.700 gam thuốc phiện với 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, còn Vừ A P đang đứng cảnh giới cho T thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vừ A T là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Vừ A P là người giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vừ A T có nhân thân xấu thể hiện: Ngày 25/4/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Ngày 27/8/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194,

điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 04/12/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo Vừ A P chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đều là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Vừ A T là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (720 gam Heroine và 1.700 gam thuốc phiện); bị cáo T đã 02 lần bị xét xử về tội ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để từ bỏ con đường phạm tội nên xét thấy bị cáo T không còn khả năng cải tạo, giáo dục được nữa, cần xử phạt bị cáo T với mức án nghiêm khắc nhất là tước bỏ quyền được sống của bị cáo. Còn bị cáo Vừ A P là người giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên cần cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo Vừ A T tù chung thân; không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vừ A P, không chấp nhận cho bị cáo P được hưởng mức án 20 năm tù vì bị cáo P là người giúp sức tích cực, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (720 gam Heroine và 1.700 gam thuốc phiện).

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 718,81 gam Heroine và 1680,53 gam thuốc phiện còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A1, vỏ màu đen, số IMEL1: 355863061262707, số IMEL2: 355863061262715 là của bị cáo Vừ A T dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, BKS 25T1-094.31, số máy: JA36E0155273, số khung: RLHJA3628EY100576, dung tích xi lanh 109,1 là của chị Cù Thị C, bị cáo Vừ A P sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị C không

biết nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Cứ Thị C theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 cân lò xo kim loại màu trắng là của bị cáo Vừ A T; 01 bao tải xác rắn màu xanh vàng, 02 túi nilon màu xanh, 16 lớp nilon màu trắng, 02 lớp nilon màu đen, 02 lớp nilon màu xanh, 02 lớp giấy màu vàng, 02 lớp nilon màu vàng, 03 lớp băng dính màu trắng, 01 lớp nilon màu hồng dùng để đựng và gói ma túy. Xét thấy là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Vừ A T (tên gọi khác: Vừ A Th), Vừ A P.

Căn cứ Điều 40 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vừ A T (tên gọi khác: Vừ A Th).

Căn cứ Điều 39 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vừ A P.

1. Tuyên bố các bị cáo Vừ A T (tên gọi khác: Vừ A Th), Vừ A P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vừ A T (tên gọi khác: Vừ A Th) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vừ A P tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 718,81 gam Heroine và 1680,53 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 cân lò xo kim loại màu trắng; 01 bao tải xác rắn màu xanh vàng; 02 túi nilon màu xanh; 16 lớp nilon màu trắng; 02 lớp nilon màu đen; 02 lớp nilon màu xanh; 02 lớp giấy màu vàng; 02 lớp nilon màu vàng; 03 lớp băng dính màu trắng; 01 lớp nilon màu hồng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vtel A1, vỏ màu đen, số IMEL1: 355863061262707, số IMEL2: 355863061262715.

- Trả lại cho chị Cứ Thị C: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, BKS 25T1- 094.31, số máy: JA36E0155273, số khung: RLHJA3628EY100576, dung tích xi lanh 109,1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 05/10/2022 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vừ A T (tên gọi khác: Vừ A Th), Vừ A P.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Vừ A T (tên gọi khác: Vừ A Th) được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương